

LỊCH SỬ – VĂN HÓA

CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ Ở TRUNG QUỐC VÀ VẤN ĐỀ TƯƠNG QUAN QUA CÁC THỜI CẬN HIỆN ĐẠI

NCS. HÙNG VĂN

Đại học Sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc

GS. TS. LA VĂN THANH

Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc

Chính sách ngôn ngữ (Language Policy) chỉ chính sách trong lĩnh vực sử dụng ngôn ngữ của một xã hội. Những chính sách đó phản ánh mối quan hệ xã hội với những ngôn ngữ có thể sử dụng, bao gồm những chính sách về vai trò, nguyên tắc và quyết định của ngôn ngữ⁽¹⁾. Chính sách ngôn ngữ được thể hiện qua việc thực hiện những biện pháp quy hoạch ngôn ngữ. Cụ thể, chính sách ngôn ngữ chính là định hướng và nguyên tắc phải tuân theo khi một nước, một khu vực, một dân tộc đặt quy định về ngôn ngữ văn tự, đồng thời cũng là nhiệm vụ khi thực hiện những công việc đó⁽²⁾. Là một nước đa dân tộc và đa ngôn ngữ, chính sách ngôn ngữ ở Trung Quốc đã thể hiện sự kết hợp với tính đa dạng và tính thống nhất một cách rõ ràng. Hiến pháp nước CHND Trung Hoa có viết "Các dân tộc đều có quyền tự do sử dụng và phát triển tiếng mẹ đẻ của dân tộc mình" và "Nhà nước phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông thông dụng trong toàn quốc". Hai chính sách đó đã

phản ánh rõ thái độ ngôn ngữ của Chính phủ Trung Quốc.

I. SƠ LƯỢC NGÔN NGỮ VĂN TỰ Ở TRUNG QUỐC

Trung Quốc có tất cả 56 dân tộc, các loại ngôn ngữ đạt tới gần một trăm thứ tiếng, phân thành các họ ngôn ngữ như Hán Tạng, Thái, Nam Đảo, Nam Á, Ấn Âu v.v... Dù cùng một loại ngôn ngữ, nhưng nội bộ lại gồm nhiều loại phương ngữ khác nhau nhiều đến mức thậm chí không thể giao tiếp được. Chẳng hạn: Tiếng Hán có gần 10 loại phương ngữ như tiếng miền Bắc, tiếng Ngô, tiếng Mân v.v... Tiếng Hán là thứ ngôn ngữ có sức mạnh nhất trong các thứ tiếng ở Trung Quốc với ưu thế mạnh về số người sử dụng đông và phạm vi sử dụng trong các lĩnh vực rộng. Tuy nhiên, ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số với số lượng người sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số đó cũng phát huy vai trò hết sức quan trọng và không thể thiếu trong cuộc sống xã hội. Ví dụ tại những vùng

tập trung các dân tộc Uây-ua, Tạng, tuyệt đại đa số đồng bào dân tộc chỉ sử dụng ngôn ngữ dân tộc của mình, ngôn ngữ đó được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục, thậm chí phát triển sang các dân tộc lân cận. Ngoài ra, các dân tộc Tạng, Mông Cổ, Ca-dắc v.v...cũng có chữ viết của mình để đồng nhất với tiếng nói của dân tộc họ. Hiện nay, ngoài chữ Hán ra, Trung Quốc còn có 20 dân tộc thiểu số đang sử dụng 30 thứ chữ viết. Vì bản chất của chính sách ngôn ngữ có liên quan đến lợi ích thiết thân của dân tộc, cũng liên quan tới sự đoàn kết của các dân tộc, liên quan đến công việc ổn định lâu dài của đất nước, nên những công việc đó luôn được Chính phủ Trung Quốc hết sức coi trọng .

II. CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH Ở TRUNG QUỐC THỜI CẬN ĐẠI

Trong lịch sử, Chính phủ Trung Quốc luôn coi trọng việc thống nhất và chuẩn hóa ngôn ngữ văn tự. Chính sách Thư đồng văn đời Tần, thiết lập chức danh Tiến sĩ về học vấn đời Hán Ngụy, ban hành sắc lệnh truyền bá tiếng Quan Thoại đời Thanh v.v... đều đã thể hiện rõ điều đó. Tuy nhiên, tiếng Hán và chữ Hán với điều kiện thuận lợi được hình thành trong lịch sử đã ngày càng củng cố vai trò chính thống trong cộng đồng xã hội với tư cách là ngôn ngữ cộng đồng. Từ cuối những năm đời Thanh đến thời Dân Quốc, Trung Quốc đang loạn trong giặc ngoài, những phong trào tư tưởng đang ào ào như vũ bão, trong khi Chính phủ tỏ ra lực bất tòng tâm trong việc chế định và thực hiện chính sách ngôn ngữ thì ngược lại, đông đảo nhân dân đại chúng đã lấy những người làm công việc liên quan đến ngôn ngữ làm trung tâm, trở thành

đội quân chủ lực trong việc thúc đẩy công việc chuẩn mực hóa ngôn ngữ .

Với bối cảnh là nguyện vọng tốt đẹp mong đổi mới nhằm làm dân giàu nước mạnh, một số học giả cuối đời Thanh phát động việc khắc phục trở ngại chữ Hán và phong trào Thiết Âm Tự để phổ cập giáo dục. Trong vòng 20 năm từ cuốn "Nhất mục liễu nhiên nhập môn" về "Thiết âm tân tự Trung Quốc" của Lư Tráng Chương (卢懋章) năm 1892 đến cuốn " Thiết Âm Tự Thuyết Minh Thư" của Trịnh Đông Hồ (郑东湖) năm 1910, đã có tất cả 28 phương án được thiết lập và phát biểu. Hình thể chữ cái của những phương án đó bao gồm chữ La-tinh, nét chữ Hán, dấu tốc ký v.v...Sau khi nước Dân chủ Trung Hoa thành lập thì Phong trào phiên âm tiếng Hán bước vào một giai đoạn mới. Cùng năm đó, bộ Giáo dục nước Dân chủ Trung Hoa quyết định bắt đầu từ việc thống nhất cách đọc của chữ Hán để thống nhất quốc ngữ, và đã áp dụng phương án ghi âm chữ cái. Năm 1913, bộ Giáo dục thẩm định ngữ âm tiêu chuẩn của hơn 6500 chữ Hán, lập ra "Quốc âm hội biên thảo", trong lịch sử còn gọi là Lão quốc âm. Trên cơ sở đó, năm 1919 lại xuất bản cuốn " Quốc âm tự điển", và chính thức ban hành thực hành Lão quốc âm. Nhưng vì Lão quốc âm trên thực tế đã thoát khỏi nền tảng đông đảo nhân dân, nó chỉ là một loại ngữ âm nhân tạo do nhiều thứ ngữ âm tập hợp nên mà thôi, nên ít lâu sau đã gặp phải sự phản đối kịch liệt của cộng đồng xã hội với đại biểu là hệ thống các trường học. Năm 1926, Lão quốc âm trong Quốc âm tự điển toàn bộ sửa thành Tân Quốc Âm với phát âm giọng Bắc Kinh. Năm 1932, xuất bản "Quốc âm thường dụng tự hội", viết tắt của Quốc âm tự điển, bộ Giáo

dục chính thức tuyên bố địa vị hợp pháp của Tân quốc âm. Tuy quá trình chuẩn mực hóa ngữ âm gặp phải khá nhiều trục trặc, nhưng chữ cái ghi âm với phong trào Bạch thoại vẫn đã được truyền bá khá thuận lợi. Năm 1920, các bài văn viết bằng Văn ngôn trong trường phổ thông cơ sở toàn quốc đều được thay bằng các bài văn Bạch thoại, tất cả từ mới đều được chú âm bằng chữ cái phiên âm. Tính đến năm 1958, chữ cái phiên âm đã được sử dụng gần 40 năm tại đại lục Trung Quốc, hiện nay Đài Loan vẫn còn giữ cách chú âm này. Điều đó đã góp phần rất lớn cho việc thống nhất ngữ âm, phổ biến rộng rãi quốc ngữ và dùng rộng rãi kiến thức phiên âm.

II. CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ CHỦ YẾU Ở TRUNG QUỐC THỜI HIỆN ĐẠI

Sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949, công việc về văn tự ngôn ngữ bước vào một giai đoạn mới, hàng loạt chính sách ngôn ngữ mang tính chất hướng dẫn đã được lập ra. Có thể chia ra thành hai giai đoạn: giai đoạn sau dựng nước và giai đoạn sau cải cách.

1) Giai đoạn sau dựng nước (1949-1978)

Năm 1951, báo Nhân Dân đăng tải một bài xã luận với đầu đề *Sử dụng chính xác ngôn ngữ của Tổ quốc, đấu tranh vì sự trong sạch và lành mạnh của ngôn ngữ*. Từ đó đã đẩy lên cao trào nhân dân cả nước coi trọng vấn đề ngôn ngữ. Năm 1954, Ủy ban cải cách chữ viết Trung Quốc trực thuộc Quốc Vụ viện Trung Quốc được thành lập, thông qua Phương án giản hóa chữ Hán (sơ thảo) và Đại cương kế hoạch công việc năm 1955 (bản thảo), đã nêu ra 3 công tác chuẩn bị phải làm tốt cho nhiệm vụ công việc sang

năm là: đặt ra Phương án giản hóa chữ Hán, chế định Phương án phiên âm chữ cái của tiếng Hán, nghiên cứu và thúc đẩy việc dạy học Ngữ âm tiêu chuẩn (tiếng Phổ thông). Năm 1955, Sơ thảo định chính Phương án giản hóa chữ Hán và Bảng xử lý Chữ dị thể đợt I được thông qua. Năm 1956, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc phê duyệt tổng phương châm Cải cách chữ viết là: Chữ Hán phải tiến hành cải cách, cải cách chữ Hán phải đi theo phương hướng phiên âm của cộng đồng chữ viết thế giới, trước khi thực hiện phiên âm hóa phải giản hóa chữ Hán để thích ứng với việc sử dụng ngôn ngữ trước mắt, đồng thời phải tích cực tiến hành các công việc thúc đẩy phiên âm hóa. Ngoài ra còn xác định tiêu chuẩn cho ngôn ngữ cộng đồng của dân tộc Hán hiện đại là "Tiếng Phổ thông lấy giọng Bắc Kinh làm ngữ âm chuẩn mực, lấy tiếng miền Bắc làm phương ngôn cơ sở, lấy các bài bản Bạch thoại hiện đại kinh điển làm chuẩn mực hóa ngữ pháp". Năm 1958, Chính phủ Trung Quốc xác định rõ 3 nhiệm vụ lớn trước mắt về công việc ngôn ngữ và chữ viết, đó là: Giản hóa chữ Hán, phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, chế định và thực hiện rộng rãi Phương án chữ cái tiếng Hán⁽³⁾. Phương án chữ cái tiếng Hán qua nhiều năm dày công sửa soạn đã được thông qua và phê chuẩn một cách chính thức, đã được đi vào các lớp học của các trường tiểu học toàn quốc với tư cách là một môn học bắt buộc. Phương án chữ cái tiếng Hán là một bộ chữ cái dùng để ghi âm cùng cách đánh vần viết chữ để ghép vần viết ra tiếng Phổ thông chuẩn mực hóa, là phương án chữ cái đã được luật pháp quy định của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Về mặt thúc đẩy việc phổ biến rộng rãi

tiếng Phổ thông, Chính phủ Trung Quốc đã lập ra phương châm chỉ đạo là "Ra sức khởi xướng, trọng điểm thực hành, từng bước phổ biến". Thời gian đầu phổ biến tiếng Phổ thông, căn cứ tình hình thực tế trong nước lúc đó, vì ngôn ngữ đã chọn rất dễ phổ cập, đồng thời cũng coi trọng quyền lợi sử dụng và phát triển ngôn ngữ dân tộc của các dân tộc anh em, đã áp dụng nhiều sách lược khác nhau để thực hành chính sách. Ví dụ, thực hành một cách trọng điểm trong các vùng dân cư dân tộc Hán, trong các vùng dân cư dân tộc thiểu số thì lấy "khuyến khích học tập tiếng Phổ thông" làm chính⁽⁴⁾. Trong thời kỳ này, Chính phủ Trung Quốc đã lập ra nhiệm vụ công việc tương quan về cải cách chữ viết, cải cách văn thể, chuẩn mực hóa tiếng Hán và phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, đã chủ yếu nhờ vào lực lượng lập pháp và hành chính, phát huy mạnh mẽ sức mạnh của dư luận và cộng đồng xã hội, nhờ thế mà công tác về ngôn ngữ văn tự đã được phát triển với tốc độ nhanh xưa nay chưa từng có. Tuy vậy, sự phát triển đó mới chỉ kéo dài được đến trước sau năm 1966, Đại cách mạng văn hóa bùng nổ tại Trung Quốc đã làm công tác về ngôn ngữ văn tự bất đắc dĩ phải dừng lại.

2) Giai đoạn sau khi cải cách (từ năm 1978 đến nay)

Sau khi Đại cách mạng văn hóa kết thúc, năm 1978, Chính phủ Trung Quốc đã lập ra một sách lược trọng đại, đó là thực hành cải cách mở cửa. Với các ngành nghề đang ngày một đổi mới, công tác về ngôn ngữ văn tự cũng nghênh đón một thời kỳ phát triển mới.

Trước hết là hai cuộc hội nghị và một bộ pháp quy. Năm 1986, Hội nghị công tác về

ngôn ngữ văn tự toàn quốc được tổ chức, lập ra phương châm công tác về ngôn ngữ văn tự trong thời kỳ mới là: Quán triệt chính sách và pháp lệnh của nhà nước về công tác ngôn ngữ và chữ viết, thúc đẩy công việc chuẩn mực hóa và tiêu chuẩn hóa ngôn ngữ chữ viết, tiếp tục thúc đẩy công việc cải cách chữ viết, nhằm làm cho công tác về ngôn ngữ văn tự phát huy vai trò trong công cuộc xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ chính được lập ra là: Làm tốt công việc chuẩn mực hóa tiếng Hán hiện đại, ra sức thúc đẩy phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, nghiên cứu và chỉnh lý chữ Hán hiện hành, lập ra các tiêu chuẩn liên quan; tăng thêm một bước thúc đẩy Phương án phiên âm tiếng Hán, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề tương quan trong thực tế sử dụng; nghiên cứu vấn đề xử lý thông tin chữ Hán của tiếng Hán, tham gia thẩm định những thành quả khoa học tương quan, tăng cường nghiên cứu lý luận cơ sở và việc ứng dụng của ngôn ngữ chữ viết, làm tốt công việc khảo sát xã hội, tư vấn xã hội và công tác dịch vụ.

Năm 1997, Hội nghị công tác về ngôn ngữ văn tự toàn quốc lần thứ 2 lại được triệu tập. Hội nghị lần này đã chỉ rõ phải tiếp tục quán triệt phương châm chính sách về ngôn ngữ chữ viết trong thời kỳ mới của nhà nước, đã căn cứ vào nhu cầu phát triển xã hội của một nhà nước xuyên thế kỷ và nhiệm vụ cụ thể của ngôn ngữ chữ viết trong thời kỳ mới để tiến hành điều chỉnh một cách thích hợp nhằm giúp công việc tiến hành toàn diện, cụ thể và hoàn thiện hơn nữa.... Năm 2001, luật pháp dành riêng cho ngôn ngữ chữ viết của Trung Quốc đầu tiên, Luật ngôn ngữ chữ viết thông dụng quốc gia nước Cộng hòa

Nhân dân Trung Hoa ra đời và được thực thi. Bộ luật đã nêu rõ quy định sử dụng ngôn ngữ chữ viết thông dụng quốc gia, đã xác định cụ thể một cách rất rõ 4 chính sách ngôn ngữ của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay là :

a) *Chính sách ngôn ngữ chữ viết thông dụng của nhà nước*: Tiếng Phổ thông và chữ Hán chuẩn mực là ngôn ngữ chữ viết thông dụng của nhà nước, nhà nước khuyến khích phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, thực hành chữ Hán chuẩn mực.

b) *Chính sách ngôn ngữ dân tộc*: Ngôn ngữ chữ viết của các dân tộc bình đẳng với nhau, nghiêm cấm sự phân biệt ngôn ngữ chữ viết dưới mọi hình thức: Các dân tộc có quyền tự do học tập, sử dụng và phát triển ngôn ngữ chữ viết của dân tộc mình. Nhà nước khuyến khích các dân tộc học tập ngôn ngữ chữ viết lẫn nhau. Nhà nước khuyến khích phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, thực hành chữ Hán chuẩn mực, nhưng không hạn chế việc sử dụng và phát triển ngôn ngữ chữ viết của các dân tộc thiểu số. Ở khu tự trị dân tộc và vùng ở tập trung các dân tộc thiểu số, ngôn ngữ chữ viết thông dụng nhà nước và ngôn ngữ chữ viết của dân tộc thiểu số thông dụng tại bản địa có thể đồng thời sử dụng. Việc sử dụng ngôn ngữ chữ viết của các dân tộc thiểu số có thể chấp hành theo những quy định của Hiến pháp, Luật tự trị khu vực dân tộc và luật pháp khác.

c) *Chính sách ngôn ngữ về phương ngôn*: Tiếng địa phương tồn tại một cách khách quan, có giá trị sử dụng riêng của bản thân nó. Nhà nước khuyến khích sử dụng tiếng Phổ thông, không phải vì muốn triệt tiêu

phương ngôn, vì thế phương ngôn sẽ vẫn tồn tại lâu dài trong một số lĩnh vực hoặc trong những khu vực đặc biệt. Phổ biến tiếng Phổ thông là yêu cầu nhân dân trong khu vực phương ngôn học thêm tiếng Phổ thông thông dụng của nhà nước trên cơ sở biết nói phương ngữ của mình, để tiện sử dụng trong các trường hợp giao tiếp công cộng.

d) *Chính sách về chữ phồn thể*: Chữ phồn thể có những trường hợp cần thiết sử dụng và cũng có giá trị sử dụng của chúng. Thực hành chính sách sử dụng chữ Hán chuẩn mực, không phải bắt buộc tất cả trường hợp đều không được sử dụng chữ phồn thể và chữ dị thể, mà là phải hạn chế việc sử dụng chữ phồn thể và chữ dị thể trong một phạm vi nhất định⁽⁵⁾.

Thứ hai là đã chế định ra phương châm và mục tiêu cụ thể về công việc ngôn ngữ chữ viết.

a) *Về mặt phổ biến tiếng Phổ thông*: Năm 1986, nhà nước đặt công việc phổ biến tiếng Phổ thông làm nhiệm vụ trước tiên trong thời kỳ mới. Năm 1992, công việc phổ biến tiếng Phổ thông được thay đổi từ "Ra sức khởi xướng, trọng điểm thúc đẩy, từng bước phổ cập" thành "Ra sức thúc đẩy, tích cực phổ cập, từng bước nâng cao". Đồng thời nêu ra yêu cầu cao hơn về mặt hành động của Chính phủ, mở rộng phạm vi phổ cập, nâng cao trình độ ứng dụng tiếng Phổ thông toàn dân. Năm 1997 đưa ra mục tiêu về công tác phổ biến tiếng Phổ thông trong thời kỳ xuyên thế kỷ, đó là: Trước năm 2010, tiếng Phổ thông được phổ cập sơ bộ trong phạm vi toàn quốc, tư tưởng ngăn cách về

phương ngôn trong giao tiếp được xóa bỏ, công dân có trình độ trung cấp trở lên được trang bị khả năng sử dụng tiếng Phổ thông, và giao tiếp bằng tiếng Phổ thông một cách tự giác trong các khu vực công cộng. Các nhân viên làm việc liên quan mật thiết với khẩu ngữ giao tiếp phải có trình độ tiếng Phổ thông đạt yêu cầu tương ứng. Trước giữa thế kỷ 21, tiếng Phổ thông được phổ cập trong phạm vi toàn quốc, trong giao tiếp không còn sự ngăn cách về phương ngôn.

b) *Về mặt chữ Hán*: Bao gồm việc giản hóa, chỉnh lý và chuẩn mực hóa. Yêu cầu phải có thái độ công tác cẩn thận trong việc giản hóa chữ Hán, làm cho hình thể chữ Hán giữ sự ổn định tương đối; quy định rõ tiêu chuẩn về số lượng chữ, hình thể chữ, phát âm chữ và thứ tự chữ cho chữ Hán hiện đại, thực hiện tiêu chuẩn hóa chữ Hán. Tăng cường công việc quản lý về sử dụng chữ Hán trong xã hội, cải biến hiện tượng sử dụng chữ lộn xộn trong xã hội, phấn đấu đến năm 2010 cơ bản thực hiện chuẩn mực hóa sử dụng chữ Hán.

c) *Về mặt chuẩn mực hóa từ vựng*: Phải xác định tiêu chuẩn chọn lựa các từ đa âm và các từ dị hình, đặt ra phương châm công tác là "Tích cực vững chắc, từng bước tiến lên, phân biệt xử lý, chỉnh lý lần lượt". Quy định rõ tiêu chuẩn chuẩn mực các từ mới và các chữ mới. Tiêu chuẩn đó chủ yếu phải xem trị số giao tiếp, tức là mức độ giao tiếp đúng với chuẩn mực, nguyên tắc chuẩn mực lớn là phải có lợi cho nguyên tắc giao tiếp. Thông thường phải căn cứ nguyên tắc hạ vị tổng hợp, ví dụ như nguyên tắc cơ bản, nguyên tắc tất yếu, nguyên tắc phong phú, nguyên

tắc minh bạch và kinh tế, nguyên tắc phù hợp quy luật cấu trúc, nguyên tắc coi trọng sự thông dụng trong quốc tế, nguyên tắc về quan niệm và phẩm chất của đại Hán ngữ, nguyên tắc ứng dụng và động thái, nguyên tắc hướng dẫn v.v...⁽⁶⁾

d) *Về mặt phiên âm tiếng Hán*: Nhấn mạnh tác dụng thực tế của phiên âm tiếng Hán, quy định việc tiến thêm bước nữa trong việc mở rộng phạm vi sử dụng phiên âm tiếng Hán.

e) *Về mặt xử lý tin tức ngôn ngữ chữ viết*: Tăng cường sức mạnh quản lý vĩ mô trong việc xử lý tin tức tiếng Trung, từng bước thực hiện ưu hóa thống nhất sản phẩm kỹ thuật thông tin tiếng Trung.

Cuối cùng là biện pháp và cách làm thực thi chính sách ngôn ngữ.

a) *Tiến thêm một bước trong việc phát huy tác dụng lập pháp và hành chính*. Về mặt lập pháp ngôn ngữ, quan trọng nhất là Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được ban hành và thực thi năm 1982, Luật pháp ngôn ngữ chữ viết thông dụng nhà nước của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ngoài ra, nhiều bộ luật nhà nước khác, như Luật Tự trị khu vực dân tộc nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Luật Giáo dục Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, cũng có các quy định về ngôn ngữ chữ viết cũng như cách sử dụng của chúng. *Về mặt hành chính*, chủ yếu là xây dựng và hoàn thiện các cấp cơ cấu quy hoạch ngôn ngữ và mạng lưới công việc, phối hợp và phát huy tác động của các ngành, bộ. Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ quy hoạch ngôn ngữ, nâng cao trình độ quản lý về vấn đề ngôn ngữ và chữ

viết trong xã hội. Bắt đầu từ năm 1998, tuần thứ 3 của tháng 9 hàng năm tổ chức hoạt động "Tuần tuyên truyền phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông" trong cả nước.

b) *Tiếp tục tăng thêm sức mạnh trong việc tuyên truyền của các phương tiện thông tin, tạo thành xu thế dư luận chính xác.* Đặc biệt với việc tuyên truyền như Luật Ngôn ngữ chữ viết thông dụng nhà nước, Tuần tuyên truyền phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, Cuộc thi tiếng Phổ thông toàn quốc, quản lý chữ viết trong xã hội, đánh giá công việc ngôn ngữ chữ viết của thành thị, quản lý việc xử lý thông tin ngôn ngữ, phải càng tập trung và càng mạnh mẽ, để cho các ngành nghề trong xã hội hiểu thêm về việc ngôn ngữ và ý nghĩa của chúng, từ đó tích cực tham gia và giành nhiều thành quả to lớn hơn nữa.

c) *Đặt ra và thực hiện rộng rãi các tiêu chuẩn chuẩn mực về ngôn ngữ chữ viết.* Năm 1985 Chính phủ Trung Quốc ban hành "Bảng thẩm định ngữ âm của những từ đa âm tiếng Phổ thông". Năm 1988, ban hành "Bảng chữ Hán thường dùng hiện đại", "Bảng chữ Hán thông dụng hiện đại" và "Quy tắc cơ bản về cách sửa chữa phiên âm của các từ tiếng Hán". Năm 1990 hiệu đính và ban hành "Cách dùng dấu hiệu tiếng Hán". Năm 1997 ban hành "Chuẩn mực nét chữ của chữ Hán thông dụng hiện đại". Năm 2001 ban hành "Bảng chỉnh lý các từ dị hình đợt I" (sơ thảo). Thêm vào đó, còn có các quy định về chữ viết trong máy tính, phương tiện thông tin, địa danh, quảng cáo thương hiệu, sách báo xuất bản, khu công cộng, các thành quả đã được thẩm định về thuật ngữ

đánh từ khoa học kỹ thuật, các tiêu chuẩn chuẩn mực về ngôn ngữ chữ viết trong việc xử lý thông tin ngôn ngữ chữ viết của các dân tộc thiểu số.

d) *Thúc đẩy nhanh việc phổ cập rộng rãi tiếng Phổ thông, mở rộng phạm vi triển khai công việc đào tạo và kiểm tra tiếng Phổ thông.* Về mặt phổ biến rộng rãi tiếng Phổ thông, từ coi trọng phổ cập tại các vùng phương ngữ miền Nam ở giai đoạn đầu, phải chuyển sang tăng cường phổ cập tại các vùng miền Tây, phải kết hợp công việc này với công việc khai thác miền Tây và công việc giáo dục ở miền Tây, đẩy mạnh việc đào tạo tiếng Phổ thông cho cán bộ giảng dạy và việc đào tạo ngôn ngữ dân tộc tại miền Tây. Đã chế định "Tiêu chuẩn kiểm tra trình độ tiếng Phổ thông", "Đại cương kiểm tra trình độ tiếng Phổ thông", biên soạn xuất bản "Cương yếu thi hành kiểm tra trình độ tiếng Phổ thông" để kiểm nghiệm trình độ tiếng Phổ thông của các giáo viên ở trường phổ thông, phát thanh viên, người hướng dẫn chương trình và nhân viên công tác tại các cơ quan nhà nước. Ngoài ra, còn tăng cường việc nghiên cứu ứng dụng ngôn ngữ, đào tạo nhân tài chuyên ngành cao cấp v.v...⁽⁷⁾

Những năm gần đây, Chính phủ Trung Quốc chú trọng việc phổ biến rộng rãi và phổ cập tiếng Hán ở nước ngoài, vì thế đã thi hành những chính sách và biện pháp về mặt ngôn ngữ tương quan. Năm 1987, Trung Quốc thành lập Ban lãnh đạo giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài của nhà nước (gọi tắt là "汉办"), chủ yếu phụ trách đặt ra chính sách, phương châm và kế hoạch phát triển việc phổ biến rộng rãi tiếng Hán trên

quốc tế; ủng hộ các cơ cấu giáo dục của các ngành, các cấp và các nước triển khai việc giảng dạy tiếng Hán; chế định tiêu chuẩn giảng dạy tiếng Hán quốc tế; biên soạn và phổ biến rộng rãi các loại giáo trình dạy tiếng Hán. Ngày 21 tháng 11 năm 2004, Học viện Khổng Tử do Chính phủ Trung Quốc xây dựng đã treo biển thành lập tại Seoul, thủ đô Hàn Quốc. Học viện Khổng Tử chính do Ban lãnh đạo giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài phụ trách, là một cơ cấu giáo dục không mưu cầu lợi nhuận do Trung Quốc hợp tác với nước ngoài, cốt để triển khai những công việc giảng dạy tiếng Hán và giao lưu hợp tác văn hóa giáo dục trong và ngoài nước. Tính đến tháng 10 năm 2010, đã có tất cả 691 trường gồm 322 Học viện Khổng Tử và 369 giảng đường Khổng Tử được xây dựng trên toàn cầu, các trường được phân bố trên khắp nơi của 96 nước và khu vực⁽⁸⁾.

Năm 2004, Trung Quốc phê chuẩn văn kiện "Dự án Nhịp cầu Hán ngữ," đưa ra 8 hạng mục nhằm thúc đẩy việc phổ biến rộng rãi công việc giảng dạy tiếng Hán đối ngoại. Nội dung cụ thể là:

a) Tăng nhanh việc xây dựng Học viện Khổng Tử tại nước ngoài, tích cực triển khai các công việc giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài. Ví dụ, dạy tiếng Hán không lấy bằng, đào tạo giáo viên dạy tiếng Hán tại địa phương, tuyên truyền nền văn hóa đặc sắc của Trung Hoa.

b) Ra sức phát triển việc giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài bằng máy tính.

c) Triển khai Dự án tiếng Trung AP do Hội đồng trường đại học Mỹ khai thác, học

sinh trường Phổ thông Trung học của Mỹ có thể lấy được học phần Đại học qua việc theo học dự án này.

d) Tiếp tục thi hành "Kế hoạch Tình nguyện viên Trung Quốc làm giáo viên tiếng Hán Quốc tế" và "Phương pháp thâm định khả năng giảng dạy tiếng Hán với tư cách là ngoại ngữ", qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy của các giáo viên dạy tiếng Hán.

e) Tăng nhanh phổ biến rộng rãi Cuộc thi trình độ tiếng Hán (HSK), nâng cao hiệu lực công chứng bằng HSK.

f) Trọng điểm xây dựng các cơ sở giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài dựa vào các trường đại học nổi tiếng trong nước.

g) Giúp đỡ các trường đã triển khai việc dạy học tiếng Hán của nước ngoài xây dựng Thư viện tiếng Trung Quốc, và biếu tặng các loại sách báo tiếng Trung.

h) Mở rộng ảnh hưởng Cuộc thi tiếng Hán sinh viên Thế giới của "Nhịp cầu Hán ngữ"⁽⁹⁾.

Tóm lại, từ thời cận, hiện đại đến nay, chính sách ngôn ngữ của Trung Quốc được chế định và thi hành theo tình hình thực tế của nhà nước, đã giành được những thành tích đáng kể. Đặc biệt là hiện nay, toàn cầu hóa kinh tế đã mang đến những cơ hội tốt cho văn hóa ngôn ngữ đến với thế giới, Chính phủ Trung Quốc đặt vấn đề ngôn ngữ chữ viết lên thành một trọng điểm chiến lược phát triển. Chẳng hạn năm 2007, Trung tâm nghiên cứu chiến lược ngôn ngữ Trung Quốc với mục đích nghiên cứu chính sách ngôn ngữ, quy hoạch ngôn ngữ đã thành lập tại Đại học Nam Kinh. Nhiệm vụ chính của cơ

cầu này là đưa ra dự án khoa học về vấn đề ngôn ngữ quan trọng trong và ngoài nước, thúc đẩy một số bộ, ngành có liên quan của Chính phủ phải đặt ra và thực thi những chiến lược ngôn ngữ của nhà nước. Nói chung có thể thấy rằng, Trung Quốc đang tiến lên một cách tích cực về mặt xây dựng một nội lực mềm cho ngôn ngữ văn hóa.

CHÚ THÍCH:

1. Bugarski 1992 trích từ Schiffman, H. F. (1998). *Linguistic Culture and Language Policy*. London: Routledge.
2. Chu Ân Lai(Zhou Enlai): *Nhiệm vụ cải cách văn tự trước mắt*, NXB Nhân Dân, năm 1958.
3. Báo cáo về Phương án cải cách văn tự và phiên âm tiếng Hán trước mắt, Ngô Ngọc Chương, Hội nghị lần 5 Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc khóa 1 Trung Quốc, ngày 3 tháng 2 năm 1958.
4. Trần Chương Thái(Chen Zhangetai): *Quy hoạch ngôn ngữ Trung Quốc trong thời đương đại*, Tạp chí *Ứng dụng ngôn ngữ văn tự*, số 1 năm 2005.
5. <http://pth.njfu.edu.cn> về Ngôn ngữ văn tự của Đại học Lâm nghiệp Nam Kinh.
6. Theo đề tài *Nguyên tắc cơ bản về chuẩn mực các từ và ngữ mới* của Ủy ban ngôn ngữ văn tự nhà nước. *Nguyên tắc cơ bản về chuẩn mực các từ và ngữ mới*, Tạp chí *Ứng dụng ngôn ngữ văn tự*, số 1 năm 2003.
7. Trần Chương Thái(Chen Zhangetai): *Quy hoạch ngôn ngữ Trung Quốc trong thời đương đại*, Tạp chí *Ứng dụng ngôn ngữ văn tự*, số 1 năm 2005.
8. http://www.hanban.edu.cn/confuciousinstitute/s/node_10961.htm của trang web Học viện Khổng Tử.
9. <http://edu.people.com.cn/GB/44082/3551917.htm> của trang web Nhân dân, ngày 19 tháng 7 năm 2005.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chen Zhangetai(陈章太).《说语言规划》，出自《语言规划研究》，商务印书馆，2005年。
- [2]Chen Zhangetai(陈章太).《当代中国的语言规划》，《语言文字应用》2005年第1期。
- [3]Dao bu(道布).《中国的语言政策和语言规划》，《民族研究》1998年第6期。
- [4]Feng Zhiwei(冯志伟).《论语言文字的地位规划和本体规划》，《中国语文》2000年第4期。
- [5]Feng Zhiwei(冯志伟).《应用语言学综论》，广东教育出版社，1999年。
- [6]Gao Gengsheng(高更生).《现行汉字规范问题》，商务印书馆，2002年。
- [7]Guo Longsheng(郭龙生).《中国现代化进程中的语言生活、语言规划与语言保护》，《中国人民大学学报》2008年第4期。
- [8]Li Yuming(李宇明).《中国现代的语言规划—附论汉字的未来》，《汉语学习》2001年第5期。
- [9]Li Yuming(李宇明).《中国语言规划论》，东北师范大学出版社，2005年。
- [10]Liu Ying(刘英).《语言观的历史演变和新中国的语言规划》，《南京社会科学》2006年第6期。
- [11]Meng Wanchun(孟万春).《中国语言规划的历史演变》，《青海民族学院学报(社会科学版)》2005年第2期。
- [12]Sang Zhe(桑哲).《1949年后中国语言规划研究初探》，《现代语文》2006年第11期。
- [13]Wu Jing(吴静).《中国历史上的语言规划》，《安徽教育学院学报》2004年第5期。
- [14]Xu Jialu(许嘉璐)、Wang Fuxiang(王福祥)、Liu Runqing(刘润清)主编.《中国语言学现状与展望》，外语教学与研究出版社，1996年。
- [15]Xu Jialu(许嘉璐).《关于语言文字规范问题的若干思考》，《语言文字应用》1998年第4期。
- [16]Zhao Qiping(赵沁平).《构建和谐语言生活、弘扬中华文化》，《基础教育改革动态》2007年第20期。

(2) GS.TS Luo Wenqing(罗文青), sinh năm 1970, hiện nay là giáo viên viện Ngoại ngữ Đại học Dân tộc Quảng Tây tại Nam Ninh tỉnh Quảng Tây Trung Quốc.

Xin liên hệ:

GS.TS Luo Wenqing (La Văn Thanh)

Điện thoại: (0086)13877148207

Email:lavanthanh@hotmail.com

Xin vui lòng cảm ơn!

Lý lịch tác giả:

(1) NCS Xiongwen(熊雯), sinh năm 1983, hiện nay là NCS Trung tâm nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ của Đại học sư phạm Hoa Trung tại Vũ Hán tỉnh Hồ Bắc Trung Quốc. Hướng nghiên cứu chính là Giảng dạy tiếng Hán cho người nước ngoài.